

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Số: 269 /KTA - TCKT
 V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
 tại Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2022.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2022 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý 2 năm 2022 tăng 105,14% so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 2 năm 2021	Quý 2 năm 2022	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	10.775.476,47	10.797.986,13	22.509,66	0,21%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.456.944.614.117	3.251.883.827.304	794.939.213.187	32,35%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.293.506.516.987	3.070.586.015.047	777.079.498.060	33,88%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	163.438.097.130	181.297.812.257	17.859.715.127	10,93%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	6,65%	5,58%	-1,07%	-16,09%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	73.775.087.989	95.321.363.211	21.546.275.222	29,21%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	74.069.998.600	88.090.881.616	14.020.883.016	18,93%
8	Thuế TNDN	Đồng	18.578.632.226	17.709.494.139	-869.138.087	-4,68%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	55.491.366.374	70.381.387.477	14.890.021.103	26,83%

2. Nguyên nhân:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 794.939.213.187 đồng (tương đương 32,35%) so với cùng kỳ năm 2021 do biến động tăng của giá dầu thế giới và trong nước.

Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) tăng 17.859.715.127 đồng (tương đương 10,93%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 14.020.883.016 đồng (tương đương 18,93%) so với cùng kỳ năm 2021. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 14.890.021.103 đồng (tương đương 26,83%) so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. NHT(03).



GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam

